

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

Số: 80508 /CT-TTHT
V/v hoàn thuế GTGT đối với dự án phi chính phủ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 10 năm 2019

Kính gửi: Centro Italiano Aiuti All'infanzia - Onlus (Ciai - Onlus)
Chương trình hoạt động hỗ trợ phát triển trợ giúp nhân đạo tại Việt Nam
(Địa chỉ: Số 20, ngách 1, ngõ 34 Âu Cơ, Quận Tây Hồ, TP Hà Nội; MST: 0105163273

Trả lời công văn số 15/CV-CIAL ngày 19/9/2019 của Centro Italiano Aiuti All'infanzia - Onlus (Ciai - Onlus) (sau đây gọi tắt là Tổ chức CIAI - Onlus) hỏi về việc hoàn thuế GTGT đối với dự án phi chính phủ, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Khoản 19 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật thuế giá trị gia tăng, quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

"Điều 4. Đối tượng không chịu thuế GTGT

19. Hàng nhập khẩu và hàng hóa, dịch vụ bán cho các tổ chức, cá nhân để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại trong các trường hợp sau:

e) Hàng hóa, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam.

Thủ tục để các tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam không chịu thuế GTGT: các tổ chức quốc tế, người nước ngoài phải có văn bản gửi cho cơ sở bán hàng, trong đó ghi rõ tên tổ chức quốc tế, người nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam, số lượng hoặc giá trị loại hàng mua; xác nhận của Bộ Tài chính hoặc Sở Tài chính về khoản viện trợ này..."

- Căn cứ tiết b, điểm 6, khoản 3, Điều 1 Thông tư số 130/2016/TT-BTC ngày 12/8/2016 hướng dẫn Nghị định 100/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế Giá trị gia tăng, Luật Thuế Tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế và sửa đổi một số điều tại các Thông tư về Thuế:

"6. Hoàn thuế GTGT đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) không hoàn lại hoặc viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo.

...b) Tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo của tổ chức, cá nhân nước ngoài để mua hàng hóa, dịch vụ phục vụ cho chương trình, dự án viện



trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo tại Việt Nam thì được hoàn thuế GTGT đã trả của hàng hóa, dịch vụ đó.”

- Căn cứ Điều 51 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định về hoàn thuế đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức ở Việt Nam sử dụng tiền viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại của nước ngoài mua hàng hóa, dịch vụ có thuế GTGT ở Việt Nam để viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo:

“1. Nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT

Các tổ chức, cá nhân nêu trên thuộc đối tượng được hoàn thuế GTGT nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT vào bất kỳ thời điểm nào khi phát sinh số thuế GTGT đầu vào được hoàn.

2. Hồ sơ hoàn thuế GTGT

- *Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu Ngân sách nhà nước theo mẫu 01/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;*

- *Bảng kê hóa đơn, chứng từ hàng hóa dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/ĐNHT ban hành kèm theo Thông tư này;*

- *Văn bản phê duyệt các khoản viện trợ của cấp có thẩm quyền (bản chụp có xác nhận của người nộp thuế);*

- *Văn bản xác nhận của Bộ Tài chính (đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách trung ương) hoặc của Sở Tài chính (đối với viện trợ nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách địa phương) về khoản tiền viện trợ của tổ chức phi chính phủ nước ngoài nêu rõ: tên tổ chức viện trợ, giá trị khoản viện trợ, cơ quan tiếp nhận, quản lý viện trợ.”*

- Căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ quản lý tài chính nhà nước đối với viện trợ không hoàn lại của nước ngoài thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước.

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội trả lời nguyên tắc như sau:

Trường hợp Tổ chức CIAI – Onlus là tổ chức phi chính phủ nước ngoài được Bộ ngoại giao nước Việt Nam cấp giấy phép hoạt động tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động phát triển hoặc trợ giúp nhân đạo. Theo thỏa thuận, Tổ chức CIAI – Onlus tài trợ 100% kinh phí cho dự án “Sức khỏe cho mọi người: Tăng cường sự tham gia của các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội vào hệ thống chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em ở Bắc Giang” và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang đồng ý tiếp nhận khoản viện trợ. Trường hợp Tổ chức CIAI – Onlus trực tiếp mua hàng hóa dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại phục vụ cho dự án thì hoạt động này không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT. Trường hợp Tổ chức CIAI – Onlus trực tiếp mua hàng hóa dịch vụ tại Việt Nam để viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại phục vụ cho dự án với giá đã bao gồm thuế GTGT để phục vụ dự án thì được hoàn lại số thuế GTGT cho hàng hóa dịch vụ đã trả theo quy định tại tiết b điểm 6 Khoản 3 Điều 1 Thông tư số

130/2016/TT-BTC. Thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Chương II Thông tư số 156/2013/TT-BTC.

Trường hợp Tổ chức CIAI – Onlus mua hàng hóa dịch vụ để sử dụng cho hoạt động của văn phòng dự án tại Hà Nội (các trang thiết bị như máy tính xách tay, máy in, xe máy, tiền thuê văn phòng...) thì số thuế GTGT mua vào không phục vụ cho dự án viện trợ không hoàn lại, viện trợ nhân đạo không được hoàn thuế GTGT theo quy định.

Về thủ tục xác nhận viện trợ về khoản tiền viện trợ của tổ chức phi chính phủ, đề nghị đơn vị căn cứ Thông tư số 225/2010/TT-BTC và liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để được hướng dẫn cụ thể.

Trường hợp trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Quản lý hộ kinh doanh và thu khác để được hướng dẫn chi tiết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để Tổ chức CIAI – Onlus được biết và thực hiện

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng CNTK;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)



Nguyễn Tiến Trưởng

